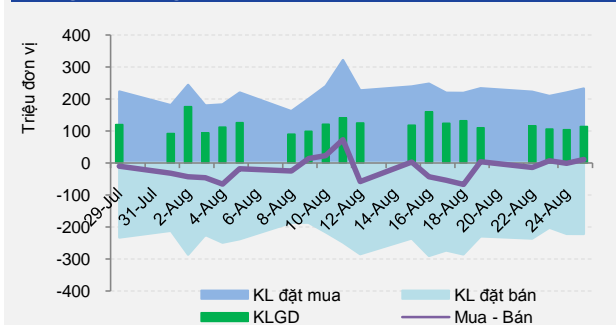
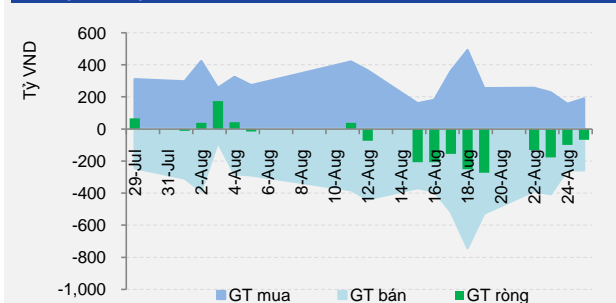


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/8/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	658.50	83.32
% Thay đổi	↓ -0.34%	↑ 0.23%
KLGD (CP)	114,428,404	31,356,648
GTGD (tỷ đồng)	2,392.71	405.03
Tổng cung (CP)	221,934,700	60,085,200
Tổng cầu (CP)	232,156,080	51,639,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,542,187	886,780
KL mua (CP)	5,282,847	857,600
GTmua (tỷ đồng)	190.10	9.91
GT bán (tỷ đồng)	257.31	12.07
GT ròng (tỷ đồng)	(67.21)	(2.16)

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.41%	10.2	1.9	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.25%	12.9	2.1	19.0%
Dầu khí	↓ -0.33%	9.8	0.8	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.93%	21.4	5.0	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.57%	81.7	3.1	2.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.09%	18.1	6.3	16.6%
Ngân hàng	↓ -0.16%	14.7	1.9	1.8%
Nguyên vật liệu	↑ 1.66%	11.3	2.0	27.5%
Tài chính	↓ -0.16%	19.6	2.5	20.6%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.85%	16.7	2.7	3.2%
VN - Index	↓ -0.34%	15.7	3.5	86.1%
HNX - Index	↑ 0.23%	10.8	1.5	13.9%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 phiên hồi phục nhẹ trên ngưỡng 660 điểm, thị trường quay lại trạng thái giảm điểm trong phiên hôm nay. Hàng loạt cổ phiếu lớn liên tục giảm giá như GAS, VIC, SSI, GMD đã kéo Vn-Index nhiều thời điểm lùi xuống khá sâu dưới mốc 660 điểm. Chiều ngược lại, một số cổ phiếu khác tiếp tục duy trì được sắc xanh như HSG, FPT, KDC, PVD, qua đó trở thành trụ đỡ giúp thị trường không bị giảm điểm sâu. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, lực cầu tăng mạnh vào cuối phiên giúp TTF đảo chiều bất ngờ tăng kịch trần vào cuối phiên bất chấp phải đón nhận thông tin về việc tiếp tục phát hiện một số sai lệch nghiêm trọng. DRH cũng tiếp tục có phiên tăng kịch trần từ ngay đầu phiên giao dịch. Tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 116 triệu cổ phiếu, tương ứng hơn 2.568,5 tỷ đồng, trong đó, giao dịch thỏa thuận đóng góp hơn 423 tỷ đồng. VIC có giao dịch thỏa thuận khá lớn trong phiên hôm nay lên tới 2,3 triệu cổ phiếu, trị giá hơn 112,4 tỷ đồng. Độ rộng thị trường ở trạng thái cân bằng với 101 mã tăng giá và 103 mã điều chỉnh giảm giá. Phiên hôm nay cũng đánh dấu phiên bán ròng thứ 10 liên tiếp của khối ngoại, tuy nhiên đã bán đã có chiều hướng suy giảm đáng kể so với các phiên trước đó. Thị trường hiện tại đang vận động khá giằng co quanh ngưỡng 660 điểm. Xu hướng dòng tiền cũng chưa lan tỏa rộng và chỉ tập trung tại 1 số mã nhất định. Do vậy, chúng tôi bảo lưu quan điểm về việc thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục tích lũy đi ngang trong vùng 650-665 điểm trong ngắn hạn.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Xu hướng đi ngang và điều chỉnh giảm của thị trường có thể sẽ vẫn tiếp tục diễn ra trong ngắn hạn, do đó nhà đầu tư nên tiếp tục đặt sự thận trọng lên hàng đầu trong giai đoạn này, tránh mua đuổi các mã tăng giá nhanh và có thể tập trung giải ngân thêm đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh. Chốt phiên VN-Index giảm 2,27 điểm, xuống 658,50 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 106 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.568 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giao dịch tương đối yếu: VIC (-200), GAS (-1.500), VNM, VCB, BVH, MSN giữ ở mốc tham chiếu.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/8/2016

Nhóm cổ phiếu thép tiếp tục tăng tích cực: HPG (+1.700), HSG (+600), NKG (+2.100).

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu TTF và DRH sau khi giảm sâu vẫn tiếp tục tăng kịch trần. Đáng chú ý là khối lượng giao dịch cổ phiếu TTF đạt gần 10 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch khá tiêu cực với 7 mã tăng, 15 mã giảm và 8 mã đứng giá: KDC (+600), MWG (-4.000), FPT (+400).

## HNX-Index:

Diễn biến HNX-Index, trong khi đó, có phần tích cực hơn. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,19 điểm, lên 83,32 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt gần 30 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí khá tiêu cực: PVS (-300), PVC (-100), PGS (-100).

Nhóm cổ phiếu ngành nhựa giảm nhẹ: VKC (-100), AAA (-300), NTP (-100), DNP (-100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá đồng đều với 9 mã tăng, 13 mã giảm và 8 mã đứng giá: PVI (+900), PLC (+800), ACB (+300).

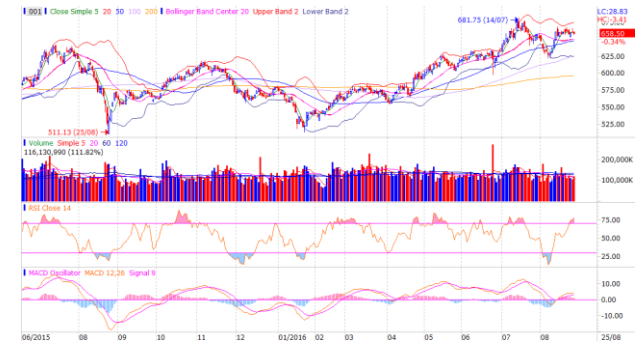
## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 67 tỷ đồng. HSG dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 10,7 tỷ đồng. Theo sau đó là C32, được khối ngoại mua ròng hơn 8,5 tỷ đồng. Chiều ngược lại, PVD bị bán ròng mạnh nhất, đạt gần 32,1 tỷ đồng, theo sau đó là MSN, tương ứng hơn 24,3 tỷ đồng. VIC cũng bị bán ròng mạnh, đạt 17,3 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 2 tỷ đồng. VGS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 1,19 tỷ đồng. PVS cũng được mua ròng nhẹ 885 triệu tỷ đồng. Chiều ngược lại, SCR bị bán ròng mạnh nhất, đạt 6 tỷ đồng. Theo sau đó là BCC, giá trị bán ròng đạt hơn 1,3 tỷ đồng.

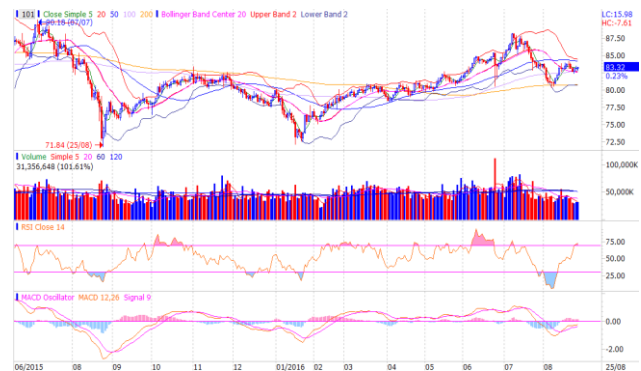
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc với thân nến nhỏ, bóng nến dưới ngắn. Bollinger bands tiếp tục có xu hướng mở rộng. Thanh khoản tăng nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức trung bình, cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. RSI hiện vẫn đang cho tín hiệu hướng lên trong vùng overbought. MACD ngược lại cho tín hiệu suy yếu trên đường 0. Vùng hỗ trợ 650 điểm. Vùng kháng cự 670 điểm.

### HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh thân rộng hammer, đóng cửa nằm trên dải middle bollinger và đường MA20. Bollinger bands đang có xu hướng co hẹp lại. Thanh khoản duy trì ở mức thấp. RSI cho tín hiệu đi lên không quá mạnh trong vùng overbought. MACD tiếp tục cho tín hiệu đi ngang trên đường 0. Vùng hỗ trợ 82 điểm. Vùng kháng cự 84 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,33-36,41 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 170 và 160 nghìn đồng/lượng so với giá đóng cửa phiên trước
<b>Tỷ giá trung tâm tăng mạnh</b>	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 25/08 là 21,898 VNĐ/USD, tăng 14 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 24/08.

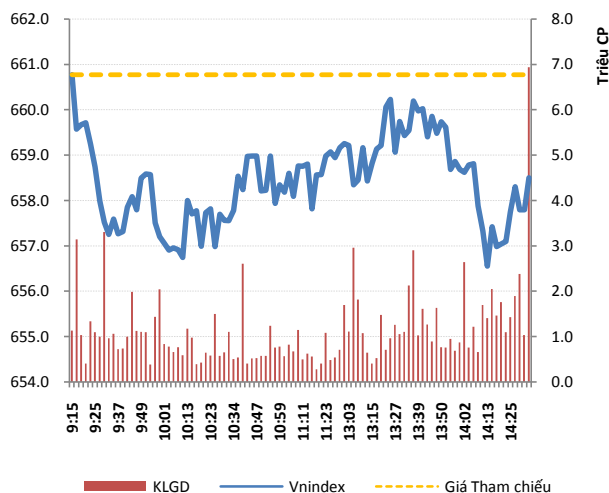
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá dầu thế giới quay đầu giảm</b>	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 1,33 USD, tương ứng 2,8%, xuống 46,77 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent giảm 91 cent, tương đương 1,8%, xuống 49,05 USD/thùng.
<b>Giá vàng xuống thấp nhất 4 tuần</b>	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex giảm 1,2% xuống 1.329,70 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 1% xuống 1.324,66 USD/ounce.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 65,82 điểm xuống 18.481,48 điểm, chỉ số S&P 500 mất 11,46 điểm xuống 2.175,44 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 42,38 điểm xuống 5.217,70 điểm.
<b>USD tăng điểm</b>	Chốt phiên, euro giảm 0,4% so với USD xuống 1,1266 USD/EUR, trong khi đó, USD tăng 0,2% so với yên lên 100,47 JPY/USD. Đồng bạc xanh cũng tăng 1% so với rúp Nga lên 65,23 RUB/USD.

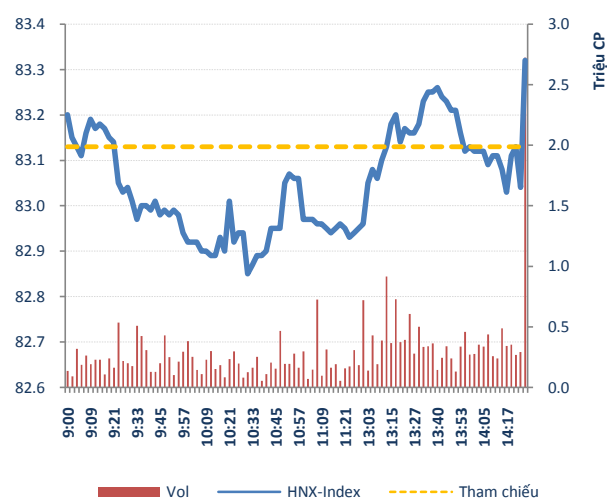


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

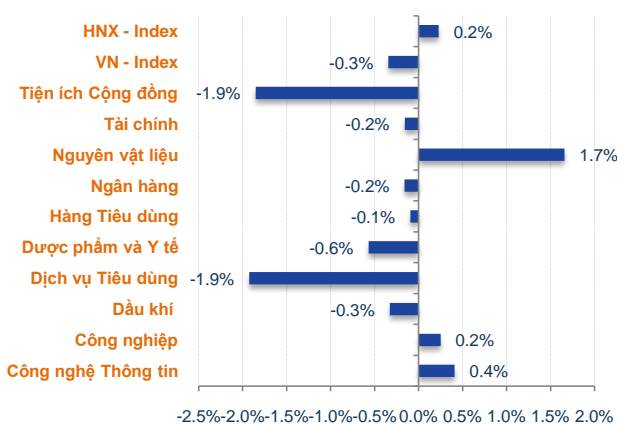
## KLGD và VN-Index trong phiên



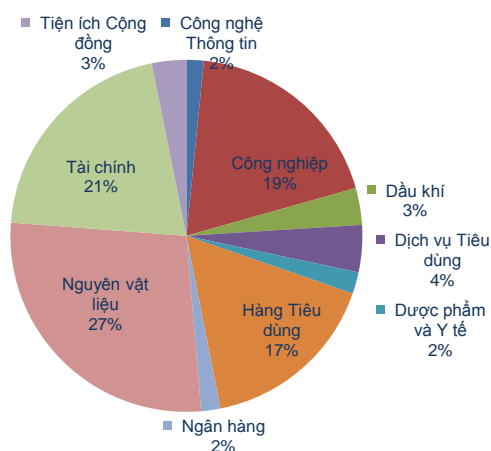
## KLGD và HNX-Index trong phiên



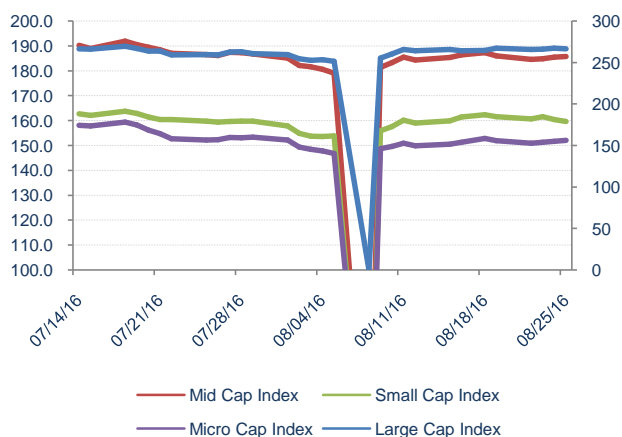
## Biến động giá phân theo nhóm Ngành



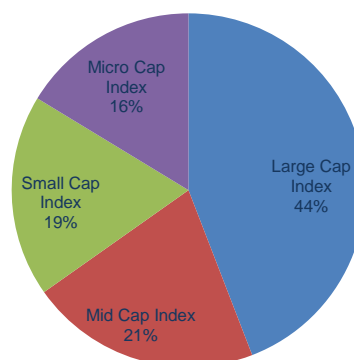
## Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



## Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



## Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



## Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVT	320,850	PVD	1,216,280
2	HSG	253,430	MSN	397,710
3	HAG	155,790	JVC	370,490
4	C32	129,100	VIC	360,230
5	EVE	114,670	BID	353,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KHB	348,000	SCR	600,300
2	VGS	100,000	BCC	79,500
3	TIG	80,000	VNR	44,900
4	SHB	60,000	CTA	40,000
5	VND	50,000	VCG	40,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TTF	9.8	10.4	↑ 6.12%	9,959,990
KBC	18.3	18.2	↓ -0.55%	6,780,360
HPG	41.3	43.0	↑ 4.11%	5,867,250
HAG	6.2	6.0	↓ -3.23%	4,585,240
DLG	5.2	5.3	↑ 1.92%	4,119,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	9.8	9.9	↑ 1.02%	3,977,802
DCS	3.3	3.2	↓ -3.03%	1,551,300
VGS	12.0	12.1	↑ 0.83%	1,441,052
HKB	8.5	8.6	↑ 1.18%	1,434,307
VCG	14.8	14.7	↓ -0.68%	1,112,622

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	11.7	12.5	0.8	↑ 6.84%
LDG	8.8	9.4	0.6	↑ 6.82%
DRH	17.7	18.9	1.2	↑ 6.78%
VMD	28.1	30.0	1.9	↑ 6.76%
PVT	14.0	14.9	0.9	↑ 6.43%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
HLY	13.0	14.3	1.3	↑ 10.00%
TKU	8.1	8.9	0.8	↑ 9.88%
SDP	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%
KTS	52.0	57.0	5.0	↑ 9.62%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%
TNT	16.0	14.9	-1.1	↓ -6.88%
DCL	23.9	22.3	-1.6	↓ -6.69%
HAS	11.1	10.4	-0.7	↓ -6.31%
TDW	28.8	27.0	-1.8	↓ -6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDC	17.2	15.5	-1.7	↓ -9.88%
LTC	6.7	6.1	-0.6	↓ -8.96%
ALT	11.3	10.3	-1.0	↓ -8.85%
POT	17.8	16.3	-1.5	↓ -8.43%
MAS	135.5	125.0	-10.5	↓ -7.75%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	9,959,990	-58.6%	(9,162)	-	3.0
KBC	6,780,360	9.5%	1,636	11.2	1.1
HPG	5,867,250	30.2%	6,338	7.7	2.1
HAG	4,585,240	-2.6%	(576)	-	0.3
DLG	4,119,610	5.1%	750	6.9	0.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	3,977,802	2.3%	320	30.7	0.7
DCS	1,551,300	2.0%	210	15.7	0.3
VGS	1,441,052	14.7%	2,192	5.5	0.8
HKB	1,434,307	0.7%	73	117.0	0.8
VCG	1,112,622	4.7%	757	19.5	1.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EMC	↑ 6.8%	2.7%	276	42.4	1.1
LDG	↑ 6.8%	18.2%	2,477	3.6	0.6
DRH	↑ 6.8%	8.8%	1,062	16.7	1.5
VMD	↑ 6.8%	12.2%	2,916	9.6	1.2
PVT	↑ 6.4%	9.2%	1,563	10.4	1.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.7%	2,317	2.4	0.3
HLY	↑ 10.0%	15.6%	3,095	4.2	0.6
TKU	↑ 9.9%	12.1%	1,442	5.6	0.6
SDP	↑ 9.8%	1.4%	198	25.8	0.4
KTS	↑ 9.6%	29.9%	8,114	6.4	1.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	320,850	9.2%	1,563	10.4	1.2
HSG	253,430	36.5%	6,251	6.7	2.2
HAG	155,790	-2.6%	(576)	-	0.3
C32	129,100	32.2%	9,446	6.6	2.0
EVE	114,670	11.8%	2,556	10.1	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KHB	348,000	0.8%	82	21.9	0.2
VGS	100,000	14.7%	2,192	5.5	0.8
TIG	80,000	10.4%	1,338	4.8	0.6
SHB	60,000	7.5%	903	6.0	0.4
VND	50,000	10.3%	1,289	9.9	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	210,462	41.9%	6,239	23.2	9.1
VCB	143,911	13.6%	2,357	22.9	3.0
GAS	121,498	14.8%	3,350	19.0	3.1
VIC	104,432	5.1%	1,142	42.5	3.9
CTG	64,415	10.6%	1,633	10.6	1.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,685	8.7%	1,253	14.0	1.2
PVS	9,693	10.9%	2,884	7.5	0.9
PHP	6,637	9.0%	1,178	17.2	1.8
VCG	6,537	4.7%	757	19.5	1.2
VCS	6,148	51.1%	12,416	9.3	5.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	2.86	8.4%	1,029	6.1	1.4
LIX	2.38	44.2%	6,092	9.0	2.7
QBS	2.31	6.3%	747	8.8	0.6
PAC	2.24	17.9%	2,019	16.8	2.9
KSB	2.21	27.7%	8,367	7.8	2.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.90	0.7%	73	117.0	0.8
DLR	4.48	-6.2%	(597)	-	0.7
SDC	4.35	10.4%	2,149	8.0	0.9
VCG	3.54	4.7%	757	19.5	1.2
FID	3.35	5.5%	635	26.4	1.6



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---